TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-03-2025
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn Tịnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Ngọc Tấn
2. Ông Huỳnh Quốc Việt
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Viết Hạnh - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: "*Xin ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- NguY đơn: Bà Quách Thị Thúy Y, S năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp ThT, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, S năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp ThT, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguY đơn bà Quách Thị Thúy Y trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Y và ông S kết hôn với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát S mâu thuẫn nguY nhân là do cuộc sống không hợp nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuY mâu thuẫn cải nhau, dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Quá trình chung sống với nhau có 02 người con tên Nguyễn Gia Huy, S ngày 29/11/2021, giới tính nam và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, S

ngày 03/02/2016 giới tính nữ. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi con Nguyễn Gia Huy, giao Nguyễn Ngọc Bảo Trân cho ông S nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Tại buổi hòa giải ngày 09/12/2024 ông S cho rằng vẫn còn tình cảm với bà Y nên xin được hàn gắn để tiếp tục chung sống để nuôi dạy các con đến ngày trưởng thành. Nên ông S không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y.

- Về con chung: 02 người con tên Nguyễn Gia Huy, S ngày 29/11/2021, giới tính nam và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, S ngày 03/02/2016 giới tính nữ. Thống nhất theo yêu cầu của bà Y.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

3. Tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được như sau: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Giấy khai S của Nguyễn Gia Huy (bản sao); Giấy khai S của Nguyễn Ngọc Bảo Trân (bản sao).

Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông S kết hôn với nhau vào năm 2015 được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định. Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái với đạo đức xã hội nên theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát S mâu thuẫn nguY nhân là do vợ chồng không quan tâm nhau, thường xuY mâu thuẫn cự cải, dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Y luôn thể hiện quan điểm kiên quyết ly hôn, mặc dù ông S muốn hàn gắn nhưng không được bà Y chấp nhân. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian chung sống hai người có nhiều mâu thuẫn, mặc dù được hòa giải động viên nhiều lần nhưng vẫn không thành, từ đó thấy rằng đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Y yêu cầu ly hôn với ông S nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Xét về quyền nuôi con chung: Qua quá trình giải quyết vụ án cho thấy bà Y và ông S có được có 02 người con tên Nguyễn Gia Huy, S ngày 29/11/2021,

giới tính nam và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, S ngày 03/02/2016 giới tính nữ. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi con Nguyễn Gia Huy, giao Nguyễn Ngọc Bảo Trân cho ông S nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông S cũng đồng ý theo yêu cầu của bà Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con Nguyễn Gia Huy cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Ngọc Bảo Trân cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Y và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thị Thúy Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004220 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Bà Y đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 02 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Quách Thị Thúy Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Xử giao cho bà Quách Thị Thúy Y được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Gia Huy, S ngày 29/11/2021; giao con tên Nguyễn Ngọc Bảo Trân, S ngày 03/02/2016 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Y và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thị Thúy Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004220 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Bà Y đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuY án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản ản được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Các Điều 7a,7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Kiên Hải;*
- *Chi cục THADS Kiên Hải;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Tịnh